

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính  
**Đơn vị: Cục Hàng không Việt Nam**  
**Chương: 021**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2023

### **CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022**

(Kèm theo công văn số: 705/CHK-TC ngày 15/02/2023 của Cục Hàng không Việt Nam)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Cục Hàng không Việt Nam công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2022 như sau:

*ĐV tính: Triệu đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
	<b>Văn phòng Cục Hàng không Việt Nam</b>				
1	Số thu phí, lệ phí	24.821	37.960	153%	117%
1.1	Lệ phí	178	148	83%	1%
1.2	Phí	24.643	37.812	153%	117%
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	35.195	25.517	73%	124%
2.1	Chi sự nghiệp	20.373	17.203	84%	111%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	15.300	15.033	98%	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.073	2.170	43%	
2.2	Chi quản lý hành chính	14.822	8.314	56%	269%
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	14.822	8.314	56%	269%
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	9.999	11.286	113%	122%
3.1	Lệ phí	178	148	83%	70%
3.2	Phí	9.821	11.138	113%	123%
	<b>Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam</b>				
1	Số thu phí, lệ phí	783.800	732.853	94%	122%
-	Phí điều hành bay qua vùng trời Việt Nam	783.800	732.853	94%	122%
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-		
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	783.800	732.853	94%	122%
-	Phí điều hành bay qua vùng trời Việt Nam	783.800	732.853	94%	122%
	<b>Cảng vụ Hàng không miền Bắc</b>				
1	Số thu phí, lệ phí	155.000	140.763	91%	190%
1.1	Lệ phí	21.000	16.055	76%	135%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1.2	Phí	134.000	124.708	93%	202%
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	43.044	41.767	97%	108%
2.1	Chi sự nghiệp	43.044	41.767	97%	108%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	39.847	39.847	100%	109%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.197	1.920	60%	99%
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	95.945	75.859	79%	174%
3.1	Lệ phí	21.000	16.055	76%	135%
3.2	Phí	74.945	59.804	80%	188%
	<b>Cảng vụ Hàng không miền Trung</b>				
1	Số thu phí, lệ phí	99.413	65.305	66%	278%
1.1	Lệ phí	14.667	3.521	24%	2667%
1.2	Phí	84.746	61.784	73%	265%
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	28.799	28.528	99%	194%
2.1	Chi sự nghiệp	28.799	28.528	99%	194%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	28.192	28.192	100%	195%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	607	336	55%	131%
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	64.728	32.208	50%	316%
3.1	Lệ phí	14.667	3.521	24%	2667%
3.2	Phí	50.061	28.687	57%	285%
	<b>Cảng vụ Hàng không miền Nam</b>				
1	Số thu phí, lệ phí	172.200	183.238	106%	191%
1.1	Lệ phí	15.786	18.406	117%	148%
1.2	Phí	156.414	164.832	105%	197%
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	53.196	51.847	97%	109%
2.1	Chi sự nghiệp	53.196	51.847	97%	109%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	49.418	49.418	100%	107%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.778	2.429	64%	160%
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	96.152	92.791	97%	179%
3.1	Lệ phí	15.786	18.406	117%	148%
3.2	Phí	80.366	74.385	93%	189%
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>				
	<b>Văn phòng Cục Hàng không Việt Nam</b>	<b>62.118</b>	<b>54.180</b>	<b>87%</b>	<b>150%</b>
1	Chi quản lý hành chính	30.646	30.618	100%	101%
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	29.560	29.560	100%	101%
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.086	1.058	97%	132%
2	Nghiên cứu khoa học	50		0%	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	50		0%	
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	<i>50</i>		<i>0%</i>	
3	Chi hoạt động kinh tế	30.922	23.172	75%	389%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	30.922	23.172	75%	389%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
a	Chi sự nghiệp kinh tế hàng không	19.889	12.886	65%	222%
-	NSNN cấp	19.889	12.886	65%	222%
b	Chi đảm bảo an toàn giao thông	700	275	39%	191%
c	Chi quy hoạch CHK, SB	10.333	10.011	97%	
4	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	500	390	78%	
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	500	390	78%	

**Ghi chú:**

- Số đơn vị thực hiện công khai 05/06 đơn vị do Trung tâm Y tế Hàng không không được giao dự toán chi NSNN năm 2022;

- Số liệu báo cáo trên cơ sở các Quyết định số: 231/QĐ-CHK ngày 09/02/2023 của Cục trưởng Cục HKVN; Quyết định số 152/QĐ-QLB ngày 16/01/2023; Công văn số 07/BC-CVMT ngày 06/01/2023 của CVHKMT; Công văn số 161/CVMB-KHTC ngày 09/02/2023 của CVHKMB; Công văn số 193/CVMN-KHTC ngày 14/02/2023 của CVHKMN.

- Kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, phí lệ phí: Các đơn vị Cục Hàng không Việt Nam được giao quản lý trong dự toán đã thực hiện nhiệm vụ thu phí, lệ phí trong năm 2022 đạt tỉ lệ từ 66% đến 153% so với dự toán được giao và đạt từ 117% đến 278% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nộp ngân sách nhà nước từ nguồn thu lệ phí là 100% theo đúng quy định của Luật Phí và Lệ phí.

- Kết quả tình hình thực hiện dự toán:

+ Chi thường xuyên đạt tỉ lệ 100% so với dự toán được giao.

+ Chi không thường xuyên đạt tỉ lệ từ 55% đến 75% so với dự toán được giao.

+ Nộp Ngân sách nhà nước đạt tỉ lệ từ 50% đến 113% so với dự toán được giao và đạt từ 122% đến 316% so với cùng kỳ năm trước.